TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HÌNH THỨC XÉT HỌC BẠ ĐỢT 1
NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
ĐỢT TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2019

STT	Mã HS Xét Tuyển	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm XT	Ghi chú
1	191DTDC04.00981	Mai Hoàng Diệu	Ái	Nữ	26/05/2001	21.90	
2	191DTDC04.03209	Dương Thị Thúy	An	Nữ	02/01/2001	23.60	
3	191DTdC04.03175	Nguyễn Hồng	Ân	Nữ	04/02/2001	20.60	
4	191DTDA00.00502	Nguyễn Việt	Anh	Nam	23/03/1994	18.30	
5	191DTDC04.00245	Nguyễn Thúy	Anh	Nữ	17/06/2001	21.70	
6	191DTDC04.00400	Phạm Loan	Anh	Nữ	19/10/2001	20.60	
7	191DTDA00.01073	Lương Như	Anh	Nam	24/08/2001	26.50	
8	191DTDC04.00398	Nguyễn Thị Tuyết	Băng	Nữ	19/10/2001	20.30	
9	191DTDA00.00765	Trương Gia	Bảo	Nam	15/12/2001	25.00	
10	191DTDC04.03058	Nguyễn Chí	Bảo	Nam	10/09/2001	18.40	
11	191DTDC04.03171	Nguyễn Huyền	Chân	Nữ	13/06/2001	20.00	
12	191DTDA00.00894	Nguyễn Hồ Bảo	Châu	Nữ	30/09/2001	22.70	
13	191DTDA00.00789	Trần Thị Hồng	Đào	Nữ	04/05/2001	22.90	
14	191DTDA00.01005	Lê Thị Anh	Đào	Nữ	12/01/2001	25.40	
15	191DTDA00.00501	Huỳnh Công	Đạt	Nam	26/12/1998	22.60	
16	191DTDC04.00904	Phan Tấn	Đạt	Nam	29/07/2001	19.90	
17	191DTDC04.00914	Huỳnh Quốc	Đạt	Nam	19/12/2001	19.60	
18	191DTDA00.03208	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	17/12/2001	20.00	
19	191DTDA00.00317	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	24/05/2001	21.00	
20	191DTDA00.01067	Phạm Thị Ngọc	Diễm	Nữ	31/05/2001	22.10	
21	191DTDD01.00879	Trần Quảng	Đức	Nam	11/08/2001	19.50	
22	191DTDA02.01063	Huỳnh Lê Khương	Duy	Nam	15/05/2001	21.40	
23	191DTDC04.01170	Phạm Thị Mỹ	Duy	Nữ	19/11/2001	25.00	
24	191DTDA00.00205	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	Nữ	12/07/2001	23.10	

STT	Mã HS Xét Tuyển	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm XT	Ghi chú
25	191DTDC04.01130	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	02/06/2001	22.10	
26	191DTDC04.01227	Võ Mỹ	Duyên	Nữ	19/08/2001	20.20	
27	191DTDC04.03130	Kiều Thị Ngọc	Hân	Nữ	16/05/2001	20.90	
28	191DTDA00.03145	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	24/02/2000	23.50	
29	191DTDD01.00510	Huỳnh Như	Huỳnh	Nữ	06/05/2001	19.70	
30	191DTDA00.00323	Phan Thị Thúy	Huỳnh	Nữ	18/10/2001	21.50	
31	191DTDA00.01056	Huỳnh Ngọc	Huỳnh	Nữ	12/06/2001	24.30	
32	191DTDA01.00262	Trần Thành	Khang	Nam	23/11/2001	19.60	
33	191DTDA00.01069	Phùng Vĩ	Khang	Nam	01/08/2001	26.30	
34	191DTDC04.00891	Lê Huỳnh	Khiêm	Nam	18/04/2001	19.70	
35	191DTDC04.03147	Lâm Thành	Khôi	Nam	07/07/2001	23.20	
36	191DTDA00.00719	Lê Quốc	Khởi	Nam	17/10/2001	24.30	
37	191DTDA00.00854	Nguyễn Thị Huỳnh	Lan	Nữ	20/02/2001	24.00	
38	191DTDA00.00541	Nguyễn Phạm Phương	Linh	Nữ	19/09/2001	21.00	
39	191DTDA00.00309	Mai Thị Thùy	Linh	Nữ	15/02/2001	21.50	
40	191DTDA00.00939	Nguyễn Thị Yến	Linh	Nữ	26/07/2000	24.50	
41	191DTDA00.01124	Lê Thị Thu	Loan	Nữ	19/10/2001	22.20	
42	191DTDA00.00852	Thạch Thị Ngọc	Mai	Nữ	23/10/2001	23.60	
43	191DTDA00.01211	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	Nam	03/03/2000	18.00	
44	191DTDA00.00031	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	08/11/2000	23.60	
45	191DTDA01.00712	Lê Thị Bích	Ngân	Nữ	16/11/2001	18.60	
46	191DTDD01.00434	Nguyễn BảoThu	Ngân	Nữ	12/01/2001	22.20	
47	191DTDC04.01191	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	Nữ	31/05/2001	22.90	
48	191DTdC04.03176	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	02/07/2001	21.60	
49	191DTDD01.00380	Nguyễn Thị Mộng	Nghi	Nữ	18/09/2001	21.30	
50	191DTDC04.00966	Tô Thị	Ngoan	Nữ	19/04/2001	21.40	
51	191DTDC04.00366	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	19/10/2001	24.20	
52	191DTDC04.00333	Lê Thành	Nguyên	Nam	04/06/2001	22.60	
53	191DTDC04.01044	Hồ Mỹ	Nhân	Nữ	12/12/2001	23.00	

STT	Mã HS Xét Tuyển	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm XT	Ghi chú
54	191DTDA00.00454	Lý Bảo	Nhân	Nam	09/06/2001	22.00	
55	191DTDA00.00517	Nguyễn Lê Yến	Nhi	Nữ	12/01/2001	25.00	
56	191DTDC04.03045	Nguyễn Ngọc Ái	Nhi	Nữ	29/01/2001	20.70	
57	191DTDD01.01196	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	11/12/2001	24.20	
58	191DTDA00.00425	Nguyễn Thiện	Như	Nữ	31/03/2001	24.60	
59	191DTdC04.01059	Trần Ngọc	Như	Nữ	14/05/2001	22.70	
60	191DTDC04.01241	Nguyễn Thanh	Như	Nữ	20/02/2001	24.20	
61	191DTDC04.03043	Tiêu Minh	Nhựt	Nam	07/07/2001	22.70	
62	191DTDA00.01010	Trần Hoàng	Non	Nam	03/01/2001	22.40	
63	191DTDA00.00280	Châu Khánh	Phượng	Nữ	15/01/2001	23.70	
64	191DTDA00.01205	Huỳnh Kim	Phượng	Nữ	03/04/2001	24.80	
65	191DTDC04.00971	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	18/10/2001	20.40	
66	191DTDA00.00997	Phạm Ý	Thơ	Nữ	03/06/2001	21.20	
67	191DTDC04.01033	Nguyễn Thị Kim	Thoại	Nữ	24/04/2001	19.70	
68	191DTDC04.00508	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	20/05/2001	21.00	
69	191DTDC04.00220	Trần Anh	Thư	Nữ	28/03/2001	20.50	
70	191DTDC04.00811	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	18/06/2001	22.70	
71	191DTDA00.00405	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	06/11/2001	19.00	
72	191DTDC04.00856	Nguyễn Hoàng	Thuấn	Nam	06/11/2000	24.10	
73	191DTDC04.01028	Lâm Thị Mỹ	Tiên	Nữ	26/03/2001	23.20	
74	191DTDA01.01052	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	23/06/2001	23.10	
75	191DTDA00.00394	Bùi Văn	Toàn	Nam	22/03/2001	26.10	
76	191DTDA00.00711	Huỳnh Thị Ngọc	Trân	Nữ	25/7/2001	21.90	
77	191DTDC04.00714	Phạm Huyền	Trân	Nữ	10/02/2001	21.80	
78	191DTDA00.00866	Phan Thị Bảo	Trân	Nữ	06/05/2001	23.20	
79	191DTDC04.01095	Ngô Ngọc	Trân	Nữ	02/11/2000	22.50	
80	191DTDC04.00982	Đào Thị Thu	Trang	Nữ	16/01/2001	23.10	
81	191DTDA00.00456	Nguyễn Trọng	Trí	Nam	19/11/2001	20.20	
82	191DTDC04.00484	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	14/11/2001	22.30	

STT	Mã HS Xét Tuyển	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm XT	Ghi chú
83	191DTDC04.00757	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	28/02/2001	19.80	
84	191DTDA00.00729	Trần Minh	Tuấn	Nam	03/11/2001	21.60	
85	191DTDC04.00950	Phạm Phi	Tùng	Nam	17/02/2001	20.50	
86	191DTDA00.00715	Trần Hoàng	Tỷ	Nam	26/01/2001	18.60	
87	191DTDA00.03095	Huỳnh Thị Thu	Uyên	Nữ	26/09/2001	24.00	
88	191DTDA00.01135	Trịnh Trung	Việt	Nam	08/10/2001	23.40	
89	191DTDC04.01235	Nguyễn Chí	Vĩnh	Nam	01/09/2001	19.10	
90	191DTDA00.01157	Nguyễn Đặng Thiên	Vy	Nữ	11/07/2001	21.80	
91	191DTDA00.00869	Lê Như	Ý	Nữ	08/12/2001	22.80	

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trần Công Luận